TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-ST
Ngày: 25-5-2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Dá.

2. Ông Nguyễn Thành Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lý Ngọc T**, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Số X, Lộ Y, khóm Z, phường K, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số M, ấp Trà D, xã Lâm K, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2020 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Lý Ngọc T trình bày:

Từ ngày 24/9/2019 đến ngày 09/10/2019 bà có bán 05 đợt tôm cho bà Nguyễn Thị Hồng L là chủ cơ sở mua tôm tép L – L, tổng số tiền là 144.473.000 đồng. Bà L hứa một tuần sau sẽ trả đủ. Nhưng đến nay bà L không thanh toán. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả cho bà số tiền mua tôm còn nợ 144.473.000 đồng. Đồng ý cho bà L trả dần, nhưng mỗi tháng phải trả ít nhất 10.000.000 đồng đến khi dứt nợ, bắt đầu trả vào tháng 06 năm 2020. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Bà và nguyên đơn bà Lý Ngọc T là bạn làm ăn lâu năm. Từ ngày 24/9/2019 đến ngày 09/10/2019 bà có mua 05 đợt tôm của bà Lý Ngọc T và hiện nay còn nợ lại bà T số tiền 144.473.000 đồng chưa thanh toán. Do bà làm ăn thua lỗ nên đến nay vẫn chưa trả được tiền cho bà T. Nay bà đồng ý trả cho bà T số tiền mua tôm còn nợ là 144.473.000 đồng, nhưng xin trả dần, bắt đầu trả vào tháng 09 năm 2020, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng đến khi dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn bà L hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 144.473.000 đồng, án phí buộc bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật. Riêng đối với yêu cầu của bị đơn mỗi tháng trả 2.000.000 đồng đến khi dứt nợ, nguyên đơn không đồng ý nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà L có nơi cư trú tại ấp Trà D, xã Lâm K, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự đều thừa nhận từ ngày 24/9/2019 đến ngày 09/10/2019 nguyên đơn bà T có bán cho bị đơn bà L 05 đợt tôm với tổng số tiền 144.473.000 đồng, các lần mua bán bà L đều có biên nhận. Do bà L không thanh toán theo thỏa thuận, nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả số tiền còn nợ 144.473.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh do các đương sự đều thừa nhận.

[2.2] Thỏa thuận mua bán tài sản giữa các đương sự trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Bên bán bà T đã giao tài sản là số lượng tôm cho bên mua bà L. Tuy nhiên, bà L không thực hiện nghĩa vụ của bên mua là trả tiền cho bên bán, vi phạm quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn, vì vậy nguyên đơn khởi kiện để yêu cầu bị đơn trả lại số tiền còn nợ 144.473.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về thời gian trả nợ: Tại phiên tòa bà T đồng ý cho bà L trả số tiền còn nợ mỗi tháng 10.000.000 đồng đến khi dứt nợ, bắt đầu trả vào tháng 06 năm 2020. Tuy nhiên, bà L yêu cầu mỗi tháng trả 2.000.000 đồng đến khi dứt nợ, bắt

đầu trả vào tháng 09 năm 2020. Yêu cầu trả nợ của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý, các bên không thỏa thuận được thời gian trả nợ. Xét yêu cầu của đương sự thuộc thẩm quyền giai đoạn thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Ngọc T về việc đòi bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng L trả tiền mua tôm còn nợ.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lý Ngọc T số tiền còn nợ 144.473.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng L nộp án phí số tiền 7.223.650 đồng (bảy triệu hai trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho bà Lý Ngọc T tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.611.000 đồng (ba triệu sáu trăm mười một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003101 ngày 23/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Nghiệp